

PHẬT THUYẾT ĐẠI THỪA VÔ LƯỢNG THỌ
TRANG NGHIỆM THANH TỊNH BÌNH ĐẲNG GIÁC KINH
Người giảng: Lão Pháp Sư Tịnh Không
Tập 184

Kinh văn:

**“Như Phật Kim sắc thân,
Diệu tướng tất viên mãn”.**

Chúng ta muốn hỏi, vì sao phải vãng sanh Thế giới Cực Lạc? “*Vãng sanh*”, nếu dùng lời hiện tại của chúng ta mà nói là di dân. Vì sao chúng ta phải di dân đến Thế giới Cực Lạc của A Di Đà Phật? Hai câu Kinh văn trên chính là đáp án. Sau khi đi đến nơi đó rồi, chúng ta có được “*như Phật Kim sắc thân*”, “*diệu tướng tất viên mãn*”.

Tất cả chúng ta đều mong cầu chính mình có thể có một thân thể khỏe mạnh, tướng mạo tốt đẹp đoan trang. Có thể cầu được hay không? Nhà Phật nói: “*Phật Thị môn trung, hữu cầu tất ứng*”, khẳng định là cầu được, bạn cần phải như lý như pháp thì bạn liền có thể cầu được. A Di Đà Phật cung cấp cho chúng ta một hoàn cảnh sống tu học vô cùng tốt đẹp. Điều này rất khó được. Chúng ta tu học, hoàn cảnh ảnh hưởng đối với chúng ta rất lớn. Cho nên vào thời xưa, những tổ sư đại đức, không luận là tông phái nào, họ chọn lấy hoàn cảnh sinh hoạt, hoàn cảnh học tập đều là ở núi cao sông lớn, nơi có phong cảnh tuyệt đẹp, ở nơi đó xây dựng đạo tràng.

Vì sao phải chọn lựa như vậy? Hoàn cảnh có quan hệ đối với tu dưỡng thân tâm chúng ta. Thế nhưng hiện đại do bởi giao thông phát triển, thông tin nhanh chóng, rất nhiều đạo tràng nổi tiếng của Trung Quốc cũng đều bị ô nhiễm. Ô nhiễm nghiêm trọng nhất là gì? Truyền hình. Ngày ngày xem truyền hình thì có thể được sao? Trên núi cao cũng lắp truyền hình, hoàn cảnh thanh tịnh như vậy bị ô nhiễm rồi, có đáng tiếc không? Truyền hình vô tuyến phát sóng là ô nhiễm, internet quốc tế hiện tại là ô nhiễm nghiêm trọng nhất. Thật đáng sợ! Chúng ta phải chọn lấy một đạo tràng tránh những ô nhiễm này. Chân thật có một hoàn cảnh tu học thanh tịnh, ta cũng rất lưu ý. Nhiều năm đến nay, mỗi lần đến một nơi, tôi đều đi tham quan, tỉ mỉ quán sát xem có thể tìm được một nơi tốt hay không. Tôi phát hiện Úc châu là một nơi tốt, còn tốt hơn cả Hoa Kỳ và Canada.

Tuần trước, chúng tôi đến Cổ Tấn tham gia một pháp hội. Tôi ở biên giới của Cổ Tấn, sơn trang của Đan Tư Lý, Lý Kim Hữu hết sáu ngày. Hoàn cảnh ở nơi đó thanh tịnh, là một nơi chốn đạo tràng tu học, học tập, sinh hoạt rất tốt. Sau khi pháp hội kết thúc, ông đặc biệt mời tôi lưu lại hai ngày. Tỉ mỉ xem qua hoàn cảnh nơi đó, tôi sâu sắc hy vọng tương lai ở trên núi ông ấy xây dựng một Thôn Di Đà, chúng ta sẽ đến bên đó niệm Phật. Ngọn núi này của ông có diện tích rất lớn, năm ngàn mẫu Anh (năm ngàn héc-ta), non xanh nước biếc, độ cao một ngàn mét so với nước biển, bốn mùa trường xuân. Đường lộ trong khu vực đó có đến mười sáu dặm dài. Cho nên, ông ấy nói ông ấy cung cấp ba cái đệ nhất thế giới. Thứ nhất là không khí đệ nhất thế giới, nơi đó xem thấy trời xanh mây trắng, màu trời xanh biếc, thấy thật thoải mái. Khu rừng nguyên sinh cung cấp cái thứ hai là nước trong xanh đệ nhất. Nước từ trong khe suối chảy ra, nước trong hồ đều có thể mức để uống, không có ô nhiễm. Cái thứ ba là cung cấp ăn uống tinh khiết nhất. Người ở trên núi, hiện tại ông có hơn 300 người công nhân thầy đều là ăn trường chay. Công nhân từ đâu mà có vậy? Đều là từ mười mấy thôn trang lân cận. Bởi vì những người này ở trên núi đều là đi săn, dựa vào đi săn để kiếm sống, nên ông triệu tập họ vào trong sơn trang, cho họ việc làm, đãi ngộ tốt với họ, khuyên họ không nên đi săn. Họ thầy đều ăn chay. Ban đầu ăn không quen, ăn được nửa năm sau mọi người đều hoan hỉ. Vì sao vậy? Màu da rất tốt, nếp nhăn trên mặt không còn, cho nên mỗi mỗi đều bằng lòng ăn chay. Ba cái đệ nhất. Tôi đến ở vài ngày, tôi nói: *“Anh hãy thêm một cái đệ nhất nữa”*. Ông hỏi: *“Cái gì ạ?”*. Tôi nói: *“Tâm rất thanh tịnh”*. Ở trên đó phải giảng Kinh, ở trên đó phải truyền đạo. Chúng ta không có lòng tư riêng, quyết không thể nói chúng ta chỉ nói Phật pháp, không truyền các tôn giáo khác. Chúng ta ở nơi đó xây một trung tâm đa nguyên văn hóa, xây một trung tâm hoạt động lớn, làm giống như một giảng đường vậy, trong đó có phòng điện ảnh mô hình nhỏ. Một phòng điện ảnh đủ hay không? Chí ít phải có ba đến bốn cái phòng điện ảnh mô hình nhỏ này. Phát chiếu gì vậy? Giáo nghĩa của mỗi tôn giáo. Những giáo nghĩa này từ đâu mà có? Tôi nói: *“Không cần lo! Chủ nhật mỗi tuần mỗi tôn giáo đều đến đây giảng Kinh, chúng ta đem băng ghi hình ở đây cung cấp cho họ. Tương lai ở trên núi này của anh, họ tin theo tôn giáo nào thì chúng ta đem băng ghi hình của tôn giáo đó tặng cho họ, để cho họ nghe, để cho họ xem”*. Phải có một cái tâm rất thanh tịnh. Tôi nói: *“Đạo tràng này của anh tương lai liền biến thành đạo tràng Tịnh Độ đệ nhất thế giới”*. Trên núi có rất nhiều đường đi, mở đường đi đến 16 cây số, rất nhiều cầu đều chưa đặt tên, ông muốn tôi đặt tên. Tôi nghĩ, năm rồi chúng ta kỳ nguyện năm thiên hỷ, khi kỳ nguyện hòa bình, chúng ta hội tập 26

loại chữ “*hòa bình*” với ngôn ngữ khác nhau, thầy đều đưa cho ông ấy. Tôi nói: “*Anh đem 26 chữ này đặt cho tên cầu và tên đường, thầy đều là “Hòa Bình”. Trên núi này của anh là hòa bình, sẽ không có đấu tranh*”. Núi đại khái còn có cái tên, tôi cũng tặng một cái tên cho nó là “*Thanh Lương Sơn*”. Núi Thanh Lương, lộ Hòa Bình, cầu Hòa Bình, rất có ý nghĩa. Cho nên tôi nghĩ, ngày mai tôi sẽ nói với hội trưởng Lý là chúng ta ở nơi đây không cần xây thôn Di Đà, mà thôn Di Đà dọn qua bên đó. Từ chỗ này máy bay bay một giờ là qua đến bên đó rồi. Chúng ta ở nơi đây chuyên môn dạy học, bồi dưỡng nhân tài hoằng pháp, còn thôn Di Đà sẽ dọn qua bên đó. Nếu mọi người tán thành, đại khái sẽ không có vấn đề rồi.

Hoàn cảnh có ảnh hưởng rất lớn đối với sinh hoạt của chúng ta, ở trên núi đó đích thực sẽ làm cho người trường thọ, trường sanh, bởi vì bạn không có phiền não, không có lo buồn, bạn tiếp xúc được là núi xanh mây trắng, không xem thấy chút nào ô nhiễm. Cho nên, nhất định phải chọn lấy hoàn cảnh tốt để sinh hoạt học tập. Đây là lời đính kèm.

Phật thân, tướng của Phật, ở trên Kinh Phật thường nói, từ trăm ngàn ức phước đức sanh ra. Cho nên phải nên biết, thân thể của chúng ta, tướng mạo của chúng ta là thuộc về quả báo. Trồng nhân thiện nhất định được quả thiện. Quả thiện thứ nhất chính là thân thể. Thể chất tướng hảo của chư Phật Bồ Tát là vô lượng kiếp đến nay, đời đời kiếp kiếp tu được quả báo thiện nghiệp phước đức. Nếu chúng ta muốn cải thiện thể chất của chúng ta, cải thiện tướng mạo của chúng ta, tuyệt đối không phải như các nhà khoa học ngày nay đã nói là đem nhân cơ bản của loài người phát hiện ra rồi, liền có thể cải biến. Làm gì có đạo lý này? Việc này không phải là thật. Nếu chúng ta không tin tưởng thì thử xem, tương lai khoa học gia có phải đem tướng mạo của mỗi một người đều biến thành giống như nhau? Đây là việc không thể nào. Thọ mạng dài ngắn, tể ngộ của một đời, giàu sang, bần tiện thầy đều là do nghiệp báo. Trong Kinh Phật dạy bảo chúng ta cải thiện hoàn cảnh đời sống của chúng ta, trước tiên dạy chúng ta phải cải đổi tâm, đoạn ác tu thiện.

Trong “Thập Thiện Nghiệp Đạo Kinh”, Phật khai thị rất quan trọng. Việc thứ nhất, Phật dạy bảo chúng ta “*ngày đêm thường niệm thiện pháp*”. Ngày đêm thường niệm thiện pháp, không gián đoạn thì tâm của bạn liền thiện. Bạn buổi tối đi ngủ còn nằm thấy ác mộng là tâm của bạn không thiện. Nếu tâm của bạn lương thiện thì làm gì có ác mộng? Buổi tối đi ngủ nằm mộng, chúng ta chính mình phải giác ngộ, nếu như ác mộng nhiều thì phải đoạn ác tu thiện, bạn từ chỗ này mà bắt tay vào, chăm chỉ nỗ lực mà làm. Tôi nghĩ, ngay trong một hai năm, hiệu quả này

liền hiện tiền, ác mộng dần dần ít đi, ít đến sau cùng tuy là có nằm mộng nhưng tuyệt đối sẽ không có ác mộng, vì tâm của bạn thiện. Nếu như không thể đoạn ác tu thiện, ác mộng của bạn chắc chắn không thể đoạn được. Điều này rất là rõ ràng.

Việc thứ hai, Phật dạy chúng ta: “*Tư duy thiện pháp*”. Việc này nói rõ khi khởi tâm động niệm, bạn phải nên nghĩ thiện, không nên nghĩ ác. Đây là căn bản tu học của chúng ta. Xem tất cả thiện của người, không nên xem tất cả ác của người. Xem tất cả ác của người là bạn làm hỏng mất đi tâm thiện của mình. Bạn nói xem, cái tổn hại này của bạn là bao lớn? Tâm người vốn dĩ là lương thiện. Khổng Lão Phu Tử nói rất hay: “*Nhân chi sơ tánh bản thiện. Tánh tương cận, tập tương viễn*”, nhà Phật gọi là chân như bản tánh. Thuần thiện vô ác là bản tánh của chúng ta. Chân tâm của chúng ta thuần thiện vô ác. **Ác từ đâu mà có? Xem thấy bất thiện của người khác, đem bất thiện của người khác thấy đều hội tập lại, đưng vào trong tâm của chính mình, tâm của chính mình liền biến thành bất thiện, do vậy mà ra.** Vì sao bạn không lật ngược lại, chuyên môn hội tập cái thiện của người khác, bất thiện của người khác ta quyết định không nên để vào, vậy thì tâm của ta chẳng phải liền biến thành thuần thiện rồi sao? Cho nên phải hiểu được, ngay trong cuộc sống thường ngày cùng ở chung với đại chúng, làm thế nào làm một chuyển biến.

Tiêu chuẩn thiện ác của nhà Phật nói được rất hay, vì chính mình là ác, vì người khác là thiện. Đây là điều mà chư Phật Bồ Tát dạy bảo, chúng ta phải học tập. Các vị phải nên biết, vì người khác thì pháp thân thiện; vì chính mình thì nghiệp báo thân thiện, nhưng pháp thân không có, báo thân cũng không. Cái tổn thất này quá to quá lớn. Ai hiểu được đạo lý này? Chỉ có Phật hiểu. Phật nói cho chúng ta, chúng ta nghe nhiều rồi, dần dần cũng giác ngộ được. Cho nên mỗi niệm vì tất cả chúng sanh, không nên vì chính mình, không nên sợ khổ cực, không nên sợ lao nhọc. Nếu bạn cho rằng vì người khác làm việc rất khổ cực thì bạn liền rất khổ cực, liền sẽ rất mệt.

Nếu bạn chuyển ý niệm “*vì người khác làm việc là an vui nhất*”, vậy là càng làm được nhiều thì càng an vui. Đây chính là nhà Phật thường nói: “*Tất cả pháp từ tâm tướng sanh*”. Xem bạn nghĩ cách nào. Cư sĩ Lý Mộc Nguyên một ngày từ sớm đến tối vì mọi người, mỗi ngày ngủ hai giờ đồng hồ, người khác làm sao chịu nổi? Vì sao ông có thể chịu được? Làm được nhiều việc vì người khác thì càng an vui, cho nên ông liền không cảm thấy mệt mỏi, không cảm thấy mệt nhọc. Đạo lý này ít người chân thật hiểu được. Họ không hiểu cũng khó trách họ, do không có người dạy họ. Họ không có chăm chỉ học tập qua thì họ làm sao hiểu

được? Ngày nay chúng ta hiểu được chút ít là nhờ đã xem nhiều, nghe nhiều Phật Kinh nên mới hiểu được đôi chút. Hoàn cảnh đời sống của chúng ta thay đổi, tu hành có rất nhiều duyên tốt, duyên thù thắng, chúng ta đều gặp được rồi. Không chỉ chính mình có thể hưởng thụ, mà còn có rất nhiều đồng tu có duyên, chúng ta đều giới thiệu cho họ, giúp đỡ họ.

Tương lai nếu xây Thôn Di Đà ở sơn trang Cổ Tấn này, chúng ta mọi người đều có phước. Điều kiện của nó, tôi nghĩ, rất dễ dàng làm được. Thoái hữu dưỡng lão đến niệm Phật, đến học giáo, tuổi từ 50 trở lên thì không cần tiền nhiều, chỉ cần 150 ngàn tiền Malaysia thì có thể lấy được quyền cư trú vĩnh viễn. Một trăm năm mươi ngàn tiền Malaysia thì bằng bảy mươi lăm ngàn tiền của Singapore. Cho nên, điều kiện này rất thấp, rất nhiều người đều rất dễ dàng lấy được. Người nước ngoài di dân đến Singapore thì không dễ dàng. Nếu ở Singapore xây thôn Di Đà, các vị muốn đến nơi đây, Cục Di dân của Singapore không cho bạn cư trú, bạn chỉ có nửa tháng đến một tháng, bạn không thể thường trú ở nơi đây. Úc châu cũng rất là khó khăn, chính phủ Úc châu định ra phải mở tài khoản ở ngân hàng Úc châu 700 ngàn. Con số này quá lớn, người thông thường không có năng lực này. Ở nơi đây chỉ có 75 ngàn, so ra với Úc châu chỉ có một phần mười, cho nên chúng ta rất hy vọng. Chúng ta đã nghĩ rất nhiều năm rồi, đã nghĩ mấy mươi năm, thôn Di Đà hy vọng có thể thực hiện ở Malaysia. Chỉ cần xây dựng một đạo tràng có được kiểu dáng này, người trên toàn thế giới đều có thể đến nơi đây để học tập. Chân thật làm ra tấm gương tốt, để người tuổi già trải qua những năm tháng cuối đời hạnh phúc nhất. Ở ngay trong đây, chúng ta cũng thành tựu “*Như Phật kim sắc thân*”, “*Diệu tướng tất viên mãn*”. Cho nên, phải dựa vào hoàn cảnh giúp đỡ chúng ta. Ba mươi hai tướng của Phật, mỗi một tướng hảo đều có nghiệp nhân. Chúng ta phải rất chăm chỉ nỗ lực để học tập.

* * *

Bi Ích Chánh Niệm

Kinh văn:

“Diệt dĩ đại bi tâm

Lợi ích chư quần phẩm

Lìa dục thâm chánh niệm

Tịch huệ tu phạm hạnh”.

Hai câu phía trên: “*Như Phật kim sắc thân*”, “*Diệu tướng tất viên mãn*” là nói thân đức. Hai câu kế tiếp này là nói tâm. Thân lý luận tốt đẹp như vậy là từ do đâu mà có? Tâm tốt. Cho nên, chúng ta nhất định phải tu học, chúng ta phải từ bi giống như Phật. Biểu hiện của tâm từ bi là: ***nhất định làm lợi ích tất cả chúng sanh, chân thật có thể làm đến xả mình vì người.***

Hai chữ “*diệc dĩ*” này chúng ta phải chú ý. Đây là A Di Đà Phật kỳ vọng đối với người di dân đến Thế giới Cực Lạc cũng giống y như Ngài, có đầy đủ tâm đại bi viên mãn, đều có thể giống như Phật, xem tất cả chúng sanh cũng giống y như chính mình vậy, cho nên có câu: “*Đồng thể đại bi, vô duyên đại từ*”. Vô duyên, dùng lời hiện tại để nói là vô điều kiện. Chúng ta vì tất cả chúng sanh phục vụ là vô điều kiện, đối đãi với người khác cũng giống như đối đãi với chính mình. Phật ở trên “*Kinh Hoa Nghiêm*” cũng nói như vậy: “*Do vì chúng sanh mà sanh khởi đại bi*”, chúng ta gọi là tâm đồng cảm, tâm thương xót; nhà Phật gọi là từ mẫn, từ bi lân mẫn. Đặc biệt là xem thấy chúng sanh khổ nạn. Khổ nạn lớn nhất của chúng sanh là gì? Không phải không có tiền tài, không có tiền tài không xem là khổ nạn, không có trí tuệ mới là khổ nạn chân thật. Bạn xem trên thế giới ngày nay, người đầy đủ phú quý rất nhiều, người đầy đủ trí tuệ thì không nhiều. Phú quý mà không có trí tuệ thì luôn luôn tạo nghiệp. Phú quý của họ sau khi hưởng xong thì phải làm sao? Phước báo hưởng hết rồi thì tội báo liền hiện tiền. Phước đó không phải là phước chân thật, vinh hoa phú quý của thế gian là một giấc mộng. Chúng ta phải rất rõ ràng, rất tường tận, đó không phải là phú quý chân thật. Phú quý chân thật thì đời đời kiếp kiếp đều không mất đi, đó mới là thật. Một đời này hưởng xong rồi thì đời sau không còn nữa, đây là giả, không phải là phú quý chân thật. Đàm hoa vừa hiện, chúng ta phải hiểu rõ những chân tướng sự thật này. Thế nên trong mắt của Phật thấy những chúng sanh của sáu cõi gặp phải khổ nạn trên vật chất, còn phải giúp đỡ vật chất cho họ, khiến cho họ có thể được no ấm, có thể tiếp tục sống. Người đời trước tu được chút phước báo mà không có trí tuệ, hưởng phước mà không có trí tuệ, những người này càng phải nên độ họ. Cho nên, đối với chúng sanh bản cùng khổ nạn, giáo học của Phật dạy bảo họ đoạn ác tu thiện, bồi phước. Đoạn ác tu thiện là cải thiện đời sống vật chất. Pháp môn không hai, thật có hiệu quả. Đối với người đời sống giàu có mà không có trí tuệ, Phật dạy bảo họ, giúp đỡ họ phá mê khai ngộ, khiến phước báo của họ có thể tiếp nối, không đến nỗi hưởng hết để rồi tội báo hiện tiền. Cho nên, Phật đích thực là phổ độ tất cả chúng sanh.

Phước báo trong đây lớn, bao gồm Thiên Vương, trong Ấn Độ giáo gọi là Đại Phạm Thiên Vương, trong Phật Kinh gọi là Ma Hê Thủ La Thiên Vương. Đây là phú quý cùng tốt trong sáu cõi. Họ chưa khai ngộ, không có trí tuệ, Phật muốn giúp đỡ họ, Phật muốn cho họ lợi ích chân thật, giúp đỡ họ khai trí tuệ, cho nên nói là: “*do chúng sanh mà khởi tâm đại bi*”. Tâm đại bi chính là tâm Bồ Đề khởi tác dụng. Nhân tâm Bồ Đề vậy mới có thể thành Chánh Đẳng Chánh Giác. Cho nên, người Thế giới Tây Phương Cực Lạc, không một ai không phát tâm đại bi, không một ai mà không chịu hy sinh chính mình để thành tựu người khác, mỗi người đều là xả mình vì người. Như vậy mới có thể giống như Phật, phổ biến lợi ích tất cả chúng sanh.

* * *

Hai câu: “*Ly dục thâm chánh niệm, tịnh huệ tu phạm hạnh*”. “Dục” là tham dục. Các vị cần phải ghi nhớ, con người sở dĩ trải qua ngày tháng khổ như vậy, khổ hiện tại không xem là khổ, khổ ở tương lai mới thật là khổ, đời sau đến nơi nào vậy? Súc sanh, ngựa quý, địa ngục. Đây là thật khổ. Chúng ta ngay đời này nhận chịu không đáng vào đâu, đời sống có khôn khó hơn cũng không xem là khổ.

Trên “Kinh Lăng Nghiêm” nói: “*Thời kỳ Mạt Pháp, tà sư nói pháp nhiều như cát sông Hằng*”. Thời kỳ Mạt Pháp chính là nói thời đại hiện đại của chúng ta. Tà sư là gì? Tà sư nói ra pháp hoàn toàn trái ngược với chân tướng sự thật. Thí dụ: trong xã hội ngày nay có một số người lưu hành một quan niệm tham dục, tham dục mới là sức mạnh thúc đẩy xã hội tiến bộ, cho nên khích lệ người tham dục. Giúp người tham dục thì xã hội mới có tiến bộ. Quan niệm này, cách nói này chính là trên Kinh Phật nói: “*Tà sư nói pháp nhiều như cát sông hằng*”, là sai lầm. Trên Kinh Phật nói, tham dục đọa cõi ngựa quý, cho nên người Trung Quốc thường nói: “*Người chết rồi đều đi làm quý*”. Lời nói này là không đúng. Trong sáu cõi luân hồi, làm sao bạn biết được người chết rồi thì đi làm quý? Vì sao họ không làm trời? Thế nhưng tỉ mỉ mà xét nghĩ, lời nói này cũng không phải không có đạo lý. Vì sao vậy? Tâm tham nhiều. Tâm tham nhiều thì đọa ngựa quý. Thế gian này, mấy người không có tâm tham? Tham danh, tham tài, tham sắc, ham muốn nắm dục sáu trần, thậm chí học Phật rồi thì tham Phật. Bạn thấy có đang lo hay không? Ham thích Phật pháp, các vị phải nên biết, không phải dạy bạn đối đối tượng tham. Tham Phật cũng là tham, cũng phải đi làm ngựa quý. Phật không cho phép tham. Ở trên Kinh Phật nói được rất hay: “*Pháp còn nên xả, hướng hồ*

phi pháp”. Lời nói này chính là nói với chúng ta, Phật pháp cũng không được phép tham.

Các vị pháp sư trẻ tuổi học giảng Kinh mà nghĩ: “*Tôi học được càng nhiều càng tốt*”, vậy là tham. Tổ sư đại đức dạy bảo chúng ta “*một môn thâm nhập*”. Kinh điển tuy là nhiều, ta học một hay hai loại là được rồi, không nên tham nhiều. Cũng giống “Kinh Hoa Nghiêm”, sau cùng Thiện Tài Đồng Tử 53 tham, các vị xem thấy 53 vị thiện tri thức thật là khiêm tốn; trong vô lượng pháp môn, họ nói: “*Tôi chỉ biết một pháp môn này, tôi tu học pháp môn này, các pháp khác tôi không biết. Bạn đi thỉnh giáo với những người đó, họ biết được nhiều hơn so với tôi*”. Mỗi mỗi đều là chính mình khiêm tốn như vậy, tán thán người khác. Đây là làm ra tấm gương cho chúng ta xem. Ngày nay chúng ta mê hoặc điên đảo, hy vọng mọi thứ đều thông, “*cho dù các vị học pháp gì, đến chỗ của ta thì được rồi, không cần phải đi hỏi người khác*”. Cống cao ngã mạn! Như vậy mà trụ trì Phật pháp, thì dù có làm được náo nhiệt hơn, khi chết rồi vẫn là đọa ba đường, không ra khỏi ba cõi, không sanh được cõi trời. Bạn nhất định phải hiểu đạo lý này.

Hôm nay tôi nghe cư sĩ Lý Văn Phát nói với tôi, lớp bồi dưỡng của chúng ta hợp tác cùng Trung Quốc đại khái khoảng tháng mười khai giảng. Hiện tại họ đang tìm một nơi chốn, đã bàn bạc cũng gần xong rồi. Tôi nói với ông ấy, mỗi một lớp là bốn học trò. Bốn người trong Phật pháp gọi là một chúng, chính là một tăng đoàn. Chúng ta mở mười lớp, mười lớp có ba mươi học trò và mười vị thầy. Các vị hiện tại, tương lai đều làm thầy. Một người hướng dẫn ba học trò, cùng sống chung với ba học trò này. Thầy trò bốn người cùng ở chung một phòng, cùng sử dụng một phòng học, học một bộ Kinh. Phải làm cho ba học trò này, mỗi một người đều đem bộ Kinh này giảng được tốt, phải dạy họ ra để giảng, mỗi mỗi đều giảng tốt. Cho nên tôi nói với ông ấy, tôi cần mười cái phòng học, phòng nghỉ của các học trò cũng phải mười cái. Chúng ta như vậy mới có thể làm được thành công. Ngoài ra, có một giảng đường lớn, giảng đường lớn là khóa mục chung. Khi cùng nhau lên lớp, chúng ta bốn mươi người cùng tụ hội lại. Khi học thường ngày thì mỗi nhóm có phòng học riêng. Số người nhiều thì phòng học phải nhiều. Đây là phương pháp giáo học của chúng ta. Đây là chỗ khác nhau với Phật học viện thông thường, “*một môn thâm nhập, trường kỳ huân tu*”.

Nhất định phải lìa dục. Lìa dục mới có thể “***Thâm chánh niệm***”.

“***Tịnh huệ tu phạm hạnh***”. “*Phạm*” là ý nghĩa của thanh tịnh. Đây là trên “Kinh Vô Lượng Thọ” đã nói: tâm thiện, ý niệm thiện chính là tư tưởng thiện,

hành vi thiện, quyết định không xen tạp chút nào bất thiện, vậy mới gọi là phạm hạnh. Tâm của bạn thiện, tư tưởng thiện, hành vi thiện, trong đó vẫn còn xen tạp bất thiện, cái này có thể nói là thiện hạnh, không phải phạm hạnh. Thiện hạnh thế gian và phạm hạnh khác biệt chính ngay chỗ này. Trong phạm hạnh không nên xen tạp bất thiện. Cho nên, phạm là thanh tịnh, chúng ta nhất định phải hiểu.

Chánh niệm là gì? Chánh là đối với tà mà nói, lia tất cả tà niệm, cái niệm này gọi là chánh niệm. Trong điển tích của người xưa, chúng ta cũng thấy qua câu “*chánh niệm vô niệm*”. Lời của họ nói không hề sai, nhưng khi chúng ta xem thì chúng ta xem sai rồi. Chúng ta xem sai cái gì? Chánh niệm là vô niệm, không có bất cứ ý niệm gì thì gọi là chánh niệm, vậy thì bạn sai quá rồi. Bạn đem vô niệm xem thành chánh niệm, kết quả quả báo của bạn là ở Tứ Thiên Vô Tướng Thiên. Vô Tướng Thiên là ngoại đạo. Học Phật mà học thành ngoại đạo, sai đến chỗ này! Nhất định phải nên biết, **vô niệm là vô tà niệm**. Vô tướng cũng là tà niệm. Trong Tông môn thường gọi là vô niệm, vậy vô niệm là gì? Không có niệm thì bạn có niệm không rồi. “*Vô niệm*” cũng không, “*có niệm*” “*vô niệm*” đều không, đó gọi là chánh niệm, đó mới chân thật là vô niệm. Giải thích đó thì không sai. Có niệm, vô niệm thấy đều không có, đây mới gọi là chánh niệm hiện tiền. Cho nên, đích thực là sai một li, đi ngàn dặm. “*Có – Không, hai bên đều không dính*”. Lời nói này khó! Có niệm thì không phải là vô niệm, vô niệm thì có niệm, vậy rốt cuộc là ta có niệm hay là vô niệm? Bạn lại mơ hồ rồi, lại không rõ ràng rồi. Kỳ thật, tôi giải thích với bạn thì bạn tường tận. Quyết định không có ý niệm tự tư tự lợi, cái niệm này là vô niệm. Quyết định có ý niệm lợi ích tất cả chúng sanh, đây là có niệm. Có cái niệm gì? Có cái ý niệm lợi ích tất cả chúng sanh. Vô niệm là không có ý niệm tự tư tự lợi, đây chính là chánh niệm. Cách nói này bạn liền dễ hiểu. Nếu như có ý niệm lợi ích tất cả chúng sanh, trong đó xen tạp lấy ý niệm tự tư tự lợi, cái ý niệm này không chánh, đây không phải là chánh niệm. Chánh niệm chắc chắn không có tự tư tự lợi, một mực chỉ niệm tất cả chúng sanh, vì tất cả chúng sanh phục vụ. Mọi người chưa khế nhập cảnh giới này. Vào cảnh giới này là chân lạc, vì tất cả chúng sanh phục vụ là đại lạc. Lời nói này trong “*Kinh Cô-Ran*” của Hồi Giáo đều có, trong Kinh điển nói qua rất nhiều lần, trong đó có câu: “*Thí giả, tử tiếp thọ thí giả, cánh hữu phước*”. Ý này là tương đồng. Ý nghĩa chính là chúng ta vì người khác, so với người tiếp nhận người khác thì ta càng có phước báo. Cho nên, đích thực là vui ở ngay trong đây.

“*Tịnh huệ*” là thanh tịnh trí tuệ, chính là trên Kinh Đại Thừa thường nói trí tuệ Bát Nhã. Bát Nhã Ba La Mật Đa tuyệt đối không phải là trí tuệ của Tiểu Thừa

trời người. Vì sao vậy? Trời người Tiểu Thừa vọng tưởng, phân biệt, chấp trước chưa đoạn sạch; trời người xen tạp tự tư tự lợi, phải quấy nhân ngã, danh vọng lợi dưỡng, tham-sân-si-mạn, xen tạp những thứ này thì không thanh tịnh. Nhị Thừa Quyền Giáo Bồ Tát thì kiến tư phiền não đoạn tận, cũng chính là họ không xen tạp phiền não chướng, nhưng họ xen tạp sở tri chướng, cho nên họ vẫn là không thanh tịnh. Thế nhưng so với chúng ta mà nói, họ thanh tịnh hơn chúng ta nhiều, còn so với bên trên thì họ không bằng. Pháp Thân Đại Sĩ thì sở tri chướng đoạn tận rồi. Phiền não chướng và sở tri chướng đều không xen tạp, đây mới gọi là tịnh huệ. Các vị đồng tu lâu năm nghe cách nói này của tôi liền có thể lý giải.

Ngày nay chúng ta muốn học thì hai loại này đồng thời đều phải nhặt. Không nên cho rằng chúng ta vẫn là đoạn phiền não chướng trước, tiếp theo phá sở tri chướng, vậy thì bạn khờ rồi, vì bạn phí thời gian rất dài, bạn học được rất khổ cực. Cho nên, hai cái đồng thời phải đoạn. Nếu không thể nào hoàn toàn đoạn thì có thể đoạn một hay hai phần cũng tốt. Một năm có thể đoạn một phần hoặc hai phần, mỗi năm có tiến bộ, không thể nào có thoái bước, đây chính là cảnh giới rất tốt. Muốn gìn giữ sự tinh tấn không thoái, chỉ có một biện pháp duy nhất là đọc Kinh, thân cận thiện hữu, viễn ly mê hoặc. Điều này quan trọng hơn bất cứ thứ gì.

Phàm hề tu hành không thể thành tựu, sau cùng thoái chuyển đọa lạc đều là không vượt qua được sự mê hoặc của xã hội, mê hoặc của danh vọng lợi dưỡng, tài, sắc, danh, thực, thù. Cho nên, nhà Phật nói “hộ pháp”, ai là hộ pháp? Chính mình phải hộ pháp cho chính mình. Thiện hộ là bạn chính mình hiểu được “*ta không vượt nổi mê hoặc thì ta nên né tránh*”, vậy bạn mới có thể bảo toàn. Nếu không cưỡng lại được mê hoặc, lại không chịu né tránh, vậy thì bạn chắc chắn đọa lạc. Chính bởi vì đạo lý này, sự thật này, cho nên vào triều nhà Đường, hai vị Đại đức Bách Trượng và Mã Tổ mới xây dựng tông lâm, xây tông lâm chính là vì việc này. Do bạn không cưỡng lại được mê hoặc, cho nên xây tông lâm để cung cấp hoàn cảnh sinh hoạt thanh tịnh cho bạn, hoàn cảnh học tập viễn ly tất cả ô nhiễm, cũng chính là viễn ly tất cả mê hoặc. Đạo tràng này được xây dựng ở trong núi sâu, bạn muốn đi vào rất là khó khăn. Nếu không phải là người chân thật học đạo, mộ đạo thì sẽ không chịu được sự khổ cực này. “*Mã Tổ xây tông lâm, Bách Trượng lập thanh qui*”, nghe qua hai câu nói này thì mọi người liền tường tận. Xây tông lâm là làm việc hộ pháp, hộ trì đạo tràng, tất cả những việc tạp vụ hành chánh ở đạo tràng là do họ làm. Đại Sư Bách Trượng thì dạy học. Cũng giống như một trường học vậy, một người là chủ quản hành chánh, một người chủ quản

dạy học. Quản lý hành chánh là hộ pháp, dạy học là hoằng pháp. Hoằng và hộ là một thể, thiếu một thì không thể thành lập.

Ngày nay chúng ta ở nơi đây, cư sĩ Lý Mộc Nguyên là hộ pháp, chúng ta ở nơi đây là hoằng pháp. Nếu chúng ta không có được sự hộ trì đắc lực này, cho dù chúng ta tu học trong Phật pháp có cao minh hơn thì chúng ta cũng không thể nào phát huy được. Cho nên, hoằng và hộ nhất định phải kết hợp thành một thể. Công đức của hoằng và hộ đều lớn như nhau. Ở trong “Kinh Đại Niết Bàn”, Phật nói với chúng ta, công đức hộ pháp còn lớn hơn so với hoằng pháp. Đây là Thế Tôn nói. Thích Ca Mâu Ni Phật năm xưa ở đời, hộ trì Phật pháp thời đó là mười sáu vị đại quốc vương, cho đến đương thời đại phú trưởng giả các khu vực đến hộ trì, lễ thỉnh Thế Tôn, lễ thỉnh Tăng đoàn đến nơi của họ hoằng pháp lợi sanh, đều là làm ra tấm gương rất tốt cho chúng ta.

Bồ Tát nhất định phải học tập Lục Độ, Tứ Nhiếp Pháp, viễn ly tham-sân-si-mạn, đây gọi là tu phạm hạnh. Nền tảng của tu phạm hạnh là thanh tịnh trí tuệ. Tứ Nhiếp - Lục Độ mới có thể viễn ly tất cả ô nhiễm.

Tốt rồi, hôm nay thời gian đã hết, chúng ta chỉ học đến đây thôi.

A Di Đà Phật!

Cẩn dịch: Vọng Tây cư sĩ